

BỘ Y TẾ

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25/2006/QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành bổ sung biểu mẫu về tai nạn thương tích
vào hệ thống biểu mẫu của Ngành Y tế**

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Nghị định số 49/2003/NĐ-CP ngày 15/5/2003 của Chính phủ, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 379/2002/QĐ-BYT ngày 08/02/2002 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế về thống kê Y tế;

Theo đề nghị của các Ông: Cục trưởng Cục Y tế dự phòng Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tài chính - Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành bổ sung biểu mẫu về tai nạn thương tích vào hệ thống biểu mẫu của Ngành Y tế ban hành kèm theo Quyết định số 2554/2002/QĐ-BYT ngày 04/7/2002 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành mẫu sổ sách và mẫu báo cáo thống kê y tế để áp dụng cho các cơ sở y tế trong toàn quốc, bao gồm:

1. Phiếu tai nạn thương tích - (Phụ lục 1)
2. Sổ khám bệnh A1/YTCS - (Phụ lục 2)
3. Sổ theo dõi nguyên nhân tử vong - A6/YTCS - (Phụ lục 3)
4. Báo cáo thống kê tai nạn thương tích tại xã, phường, thị trấn (gọi chung là

xã), huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi chung là huyện) và tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi chung là tỉnh) - (Phụ lục 4).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. Các quy định trước đây trái với qui định trong Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng các Cục thuộc Bộ Y tế, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng Y tế Ngành chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Chí Liêm

Thôn:.....

PHIẾU TAI NẠN, THƯƠNG TÍCH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 25/2006/QĐ-BYT
ngày 22 tháng 8 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Họ và tên..... Nam ☐ Nữ ☐ Tuổi:

Nơi thường trú:

Thời điểm xảy ra tai nạn.....giờ..... ngày..... tháng..... năm.....

Nơi xảy ra tai nạn: thôn..... xã..... huyện..... tỉnh.....

1. Nghề nghiệp

Học sinh, sinh viên

☐

Công nhân, thợ thủ công

☐

Cán bộ công chức

☐

Lao động tự do, buôn bán

☐

Bộ đội, công an

☐

Khác

☐

Nông dân

☐☐

2. Địa điểm xảy ra

Trên đường đi

☐

Nơi làm việc

☐

Tại nhà

☐

Nơi công cộng

☐

Trường học

☐

Hồ ao, sông, biển

☐

Khác

☐

3. Bộ phận bị thương

Đầu, mặt, cổ

☐

Chi

☐

Thân mình

☐

Đa chấn thương

☐

Khác

☐

4. Nguyên nhân trực tiếp

Tai nạn giao thông

☐

Bỏng: cháy nổ, điện, vật có nhiệt
nóng, nước nóng

☐

- | | | | |
|----------------------------------|--------------------------|--------------------------------|--------------------------|
| Tai nạn lao động | ☐ | Ngộ độc: hóa chất, thực phẩm | ☐ |
| Súc vật, động vật: cắn, đốt, húc | ☐ | Tự tử | ☐ |
| Ngã | ☐ | Bạo lực trong gia đình, xã hội | ☐ |
| Đuối nước | ☐ | Khác: hóc dị vật, sét đánh... | ☐ |

5. Diễn biến sau tai nạn, thương tích

Chết ☐ Tàn phế ☐ Không tàn phế ☐ Chưa xác định ☐

6. Xử trí sau tai nạn, thương tích

- | | | | |
|-----------------------------------|--------------------------|-----------------------------------|--------------------------|
| Tự chữa | ☐ | Đến Bệnh viện huyện, PKĐK khu vực | ☐ |
| Được sơ cấp cứu tại chỗ | ☐ | Đến bệnh viện tỉnh | ☐ |
| Đến cơ sở khám, chữa bệnh tư nhân | ☐ | Đến bệnh viện trung ương | ☐ |
| Đến trạm y tế xã | ☐ | Khác | ☐ |

Phiếu được ghi ngày.... tháng.... năm.....

Người ghi phiếu

(Ghi rõ tên, chức danh)

SỔ KHÁM BỆNH

[illegible]

CÔNG BẢO
Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

LawSoft
Số 07 ngày 05 - 12 - 2006
Số 08 ngày 05 - 12 - 2006

Xã/phường:.....

Huyện/Quận:.....

Tỉnh/T. Phố:.....

Phụ lục 4

BÁO CÁO THỐNG KÊ TAI NẠN, THƯƠNG TÍCH.... THÁNG..... NĂM 200...*(Dùng thống nhất từ Xã (để báo cáo nhanh), Huyện và Tỉnh (để báo cáo 3, 6, 9, 12 tháng))**(Ban hành kèm theo Quyết định số 25/2006/QĐ-BYT ngày 22 tháng 8 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

stt	Nội dung tổng hợp và phân loại TNTT	TSố chung		0 - 4 tuổi				5 - 14 tuổi				15 - 19 tuổi				20 - 60 tuổi				trên 60 tuổi			
		M	C	Tr đó: Nữ		M	C	Tr đó: Nữ		M	C	Tr đó: Nữ		M	C	Tr đó: Nữ		M	C	M	C	Tr đó: Nữ	
				M	C			M	C			M	C			M	C					M	C
1	Số người bị TNTT																						
2	Nghề nghiệp																						
	Cán bộ công chức																						
	Nông dân																						
	Bộ đội, công an																						
	Học sinh, sinh viên																						
	Công nhân, thợ thủ công																						
	Lao động tự do, buôn bán																						
	Nghề khác																						
3	Địa điểm xảy ra																						
	Trên đường đi																						

[illegible]

stt	Nội dung tổng hợp và phân loại TNTT	TSố chung				0 - 4 tuổi				5 - 14 tuổi				15 - 19 tuổi				20 - 60 tuổi				trên 60 tuổi			
		M	C	Tr đó: Nữ		M	C	Tr đó: Nữ		M	C	Tr đó: Nữ		M	C	Tr đó: Nữ		M	C	Tr đó: Nữ		M	C	Tr đó: Nữ	
				M	C			M	C			M	C			M	C			M	C			M	C
	Tai nạn lao động (W20-W49)																								
	Súc vật, động vật: cắn, đốt, húc... (W50-W64)																								
	Ngã (W01-W19)																								
	Đuối nước (W65-W84)																								
	Bỏng (W85-W99, X00-X19)																								
	Ngộ độc: hóa chất, thực phẩm, động vật, thực vật có độc (X25-X29, X40-X49)																								
	Tự tử (X60-X84)																								
	Bạo lực, xung đột (X85-Y09)																								
	Khác																								
6	Điều trị ban đầu sau tai nạn, thương tích																								
	Tự điều trị																								

stt	Nội dung tổng hợp và phân loại TNTT	TSố chung		0 - 4 tuổi				5 - 14 tuổi				15 - 19 tuổi				20 - 60 tuổi				trên 60 tuổi			
		M	C	Tr đó: Nữ		M	C	Tr đó: Nữ		M	C	Tr đó: Nữ		M	C	Tr đó: Nữ		M	C	M	C	Tr đó: Nữ	
				M	C			M	C			M	C			M	C					M	C
	Đội sơ cấp cứu của các Hội																						
	Cơ sở khám, chữa bệnh tư nhân																						
	Trạm xá xã																						
	Bệnh viện huyện, Phòng khám ĐKKV																						
	Bệnh viện tỉnh																						
	Bệnh viện trung ương																						
	Khác																						

Người lập báo cáo
(Ký tên)

Ngày tháng năm 200
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)